



ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
CẦN THƠ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Can Tho, ngày 29 tháng 12 năm 2023

PHỤ LỤC SỐ LIỆU NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2020 - 2025
Thống kê các chỉ tiêu chủ yếu

STT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu nhiệm kỳ	Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024	Đánh giá nhiệm kỳ	
			Chỉ tiêu	Số lượng	Kết quả	Đánh giá	Chỉ tiêu	Số lượng	Kết quả	Đánh giá	Chỉ tiêu		
1	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm cán bộ đạt từ 90%, sinh viên từ 80% trở lên. 100% tổ chức đảng là cán bộ, viên chức và các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.									Ước đạt		Đạt 100%	
1.1	Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm cán bộ	≥90%	≥90%	324	99%	Vượt	≥90%			Chưa ĐG	≥90%	98,3%	Vượt
1.2	Đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm sinh viên	≥80%	≥80%	506	83%	Vượt	≥80%			Chưa ĐG	≥80%	87,7%	Vượt
1.3	Tổ chức đảng cán bộ, viên chức và các tổ chức đoàn thể hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ	100%	100%	22	100%	Đạt	100%			Chưa ĐG	100%		Đạt
2	Phát triển từ 400 đảng viên mới, trong đó 80 cán bộ. 100% đảng viên tham gia cuộc vận động tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.									Đạt 100%		Đạt 100%	
2.1	Phát triển đảng viên mới	400	114	208	182%	Vượt	100	185	185%	Vượt	100	154%	Vượt
2.2	Trong đó kết nạp đảng viên mới là viên chức, NLĐ	80	15	19	127%	Vượt	15	22	147%	Vượt	12	80%	Vượt
2.3	Đảng viên tham gia cuộc vận động tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	100%	100%	1160	100%	Đạt	100%	1246	Đạt	Đạt	100%	100%	Đạt
3	Quy mô đào tạo đến năm 2025 khoảng 12.000 sinh viên, 2.000 học viên. 100% bộ môn có toàn bộ giáo trình giảng dạy trình độ đại học được nghiệm thu cấp trường và xuất bản sách; 100% giáo trình giảng dạy sau đại học được nghiệm thu và 50% xuất bản sách. Mở mới 05 mã ngành đào tạo sau đại học, trong đó tăng thêm ít nhất hai mã ngành đào tạo nghiên cứu sinh, trên 70% các bộ môn có tham gia đào tạo các lớp đào tạo liên tục.									Đạt 37,5%		Đạt 33,3%	
3.1	Quy mô đào tạo đại học	12,000	10,131	10,282	101%		10,110	10,560	104%	Vượt	10,600	88%	Chưa
3.2	Quy mô đào tạo sau đại học	2,000	2,000	3,700	185%		2,000	5,842	292%	Vượt	4,500	292%	Vượt
3.3	Bộ môn có toàn bộ giáo trình giảng dạy trình độ đại học nghiệm thu cấp trường	100%	100%	50/58	86%	Chưa đạt	100%	57/58	97%	Chưa đạt	100%		Chưa
3.4	Giáo trình giảng dạy trình độ đại học được in thành sách	100%	50%	15/58	26%	Chưa đạt	75%	101/207	34%	Chưa đạt	75%		Chưa
3.5	Giáo trình giảng dạy trình độ sau đại học nghiệm thu cấp trường	100%	100%	14/67	21%	Chưa đạt	100%	51/208	25%	Chưa đạt	100%		Chưa
3.6	Giáo trình giảng dạy trình độ sau đại học được in thành sách	50%	50%	3/67	4%	Chưa đạt	50%	10/208	5%	Chưa đạt	50%		Chưa
3.7	Mở thêm ngành đào tạo trình độ sau đại học	5	5	6	120%	Vượt	0	0			0	3,2 lần	Vượt
3.8	Tăng thêm ít nhất 02 mã ngành nghiên cứu sinh	≥2		0			1	0		Chưa đạt	1		Chưa
3.9	Các bộ môn có tham gia đào tạo các lớp đào tạo liên tục	≥70%	≥70%	48/59	81%	Vượt	≥70%	48/59	81%	Vượt	≥70%	81%	Vượt



STT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu nhiệm kỳ	Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024	Đánh giá nhiệm kỳ	
			Chỉ tiêu	Số lượng	Kết quả	Đánh giá	Chỉ tiêu	Số lượng	Kết quả	Đánh giá	Chỉ tiêu		
4	Đảng viên là giảng viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến									Đạt 100%		Đạt 100%	
	Đảng viên là giảng viên tham gia NCKH, sáng kiến cải tiến	100%	100%		100%	Đạt	100%		100%	Đạt	100%		Đạt
5	Công suất giường bệnh đạt trên 85%. Hoàn thành và đưa vào sử dụng bệnh viện mới									Đạt 50%		Đạt 50%	
5.1	Số giường bệnh sử dụng	≥85%	≥85%	82,6%	97,2%	Đạt	≥85%	97,2%	97,2%	Đạt	≥85%		Vượt
5.2	Hoàn thành và đưa vào sử dụng bệnh viện mới					Chưa đạt				Chưa đạt	Khởi công		Chưa đạt
6	Trên 85% cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học, trong đó trên 20% là tiến sĩ, 7% là giáo sư – phó giáo sư; phần đầu 90% các bộ môn có học vị tiến sĩ. 100% đảng viên là giảng viên sử dụng 01 ngoại ngữ theo yêu cầu vị trí việc làm. Ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên, duy trì đội ngũ phục vụ giảng dạy, cán bộ hành chính dưới 17%.									Đạt 60%		Đạt 33,3%	
6.1	Cán bộ giảng dạy có trình độ từ thạc sĩ	>85%	84%	381/417	90,3%	Đạt	>85%	401/451	88.9%	Đạt	>85%	89%	Vượt
6.2	Cán bộ giảng dạy có trình độ từ tiến sĩ	≥20%	19,4%	103/417	24,3%	Đạt	24,5%	113/451	25.1%	Đạt	≥20%	25.1%	Vượt
6.3	Cán bộ giảng dạy có học hàm GS, PGS	≥7%	5,4%	27/417	6,4%	Đạt	6,5%	28/451	6.2%	Chưa	≥7%	6,2%	Chưa
6.4	Các bộ môn có học vị tiến sĩ	90%	72,5%	47/60	78%	Đạt	83%	52/60	86.7%	Đạt	90%	86,7%	Chưa
6.5	Đảng viên là giảng viên sử dụng được 01 ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ	100%											
6.6	Đội ngũ phục vụ, cán bộ hành chính	<17%	<17%	94/557	<17%	Đạt	<17%	123/601	20.5%	Chưa	<17%	20.5%	Chưa
7	Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả và tiết kiệm; đảm bảo nguồn thu của trường hằng năm tăng 5%, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên hằng năm; ổn định và nâng cao đời sống cán bộ, viên chức, người lao động đảm bảo thu nhập năm sau cao hơn năm trước tối thiểu 10%.									Đạt 100%		Đạt 100%	
7.1	Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả và tiết kiệm	≤10%	10%		20%	Đạt	10%		10,6%	Đạt	≤10%		
7.2	Tăng nguồn thu	>5%	10%		13,1%	Đạt	10%		16,1%	Đạt	>5%		
7.3	Tiết kiệm chi thường xuyên	≤10%	7%		7,9%	Đạt	8%		8.0%	Đạt	≤10%		
7.4	Tăng thu nhập viên chức, NLĐ	≥10%	10%		14,5%	Đạt	10%		15,24%	Đạt	≥10%		
8	Tiết kiệm 10% điện năng sử dụng; thực hiện đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo trì có hiệu quả tài sản, trang thiết bị. Triển khai xây dựng ít nhất 02 công trình phục vụ hoạt động học tập, hỗ trợ sinh viên.									Đạt 66,7%		Đạt 66,7%	
8.1	Tiết kiệm 10% điện năng sử dụng	10%		2,05 tỷ		Không		2,3 tỷ		Không	10%	Tăng qua các năm	Không đạt
8.2	Thực hiện đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo trì có hiệu quả tài sản, trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng thiết bị	kiểm kê 2022			Đạt	kiểm kê 2023			Đạt	Hiệu quả sử dụng thiết bị	Đánh giá hiệu quả hàng năm	Đạt
8.3	Triển khai xây dựng công trình phục vụ sinh viên	2 công trình	1	1	100%	Đạt	1	3	300.0%	Vượt	1	200%	Vượt

STT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu nhiệm kỳ	Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024	Đánh giá nhiệm kỳ	
			Chỉ tiêu	Số lượng	Kết quả	Đánh giá	Chỉ tiêu	Số lượng	Kết quả	Đánh giá	Chỉ tiêu		
9	100% chương trình đào tạo trình độ đại học được các Trung tâm Kiểm định chất lượng đánh giá đạt chuẩn; tham gia 01 bảng xếp hạng trường đại học, xây dựng ít nhất 01 chương trình đào tạo tiên tiến đạt chuẩn quốc tế.									Đạt 33,3%		Đạt 33,3%	
9.1	100% chương trình đào tạo trình độ đại học được các Trung tâm Kiểm định chất lượng đánh giá đạt chuẩn		100%	8/10	80%	Chưa	100%	8/10	80%	Chưa	100%	80%	Chưa
9.2	Tham gia 1 bảng xếp hạng trường đại học	Tham gia	Tham gia	Có	Có	Đạt	Tham gia	Có	Có	Đạt	Tham gia		Đạt
9.3	Xây dựng ít nhất 01 chương trình đào tạo tiên tiến đạt chuẩn quốc tế.	Xây dựng								Chưa			Chưa

